

Đăng Tiến

Thanh Tâm Tuyền



Nhà thơ, nhà văn Thanh Tâm Tuyền qua đời trưa ngày 22 tháng 3-2006, tại thành phố Saint Paul, Minnesota, Hoa Kỳ, thọ 70 tuổi. Thanh Tâm Tuyền là một tác gia chính yếu đã làm mới nền văn học Miền Nam, trước 1975, và góp phần tạo nên một khúc quanh cho văn học Việt Nam nói chung trong nửa sau thế kỷ 20. Ông đã làm mới câu thơ, bài thơ, ý thơ và quan niệm thi ca Việt Nam. Ông cũng làm mới câu văn xuôi, cách kể chuyện bắt đầu từ truyện Bếp Lửa. Ông du nhập nghệ thuật phương Tây bằng cách đọc trực tiếp, không kinh qua trường học Pháp thuộc như các nhà văn, nhà thơ lớp trước. Ảnh hưởng phương Tây do đó có tính cách trực tiếp, tự do và sáng tạo. Ngược lại, ông có khả năng thiết lập quan hệ hữu cơ và mật thiết giữa các bộ môn văn học và nghệ thuật : Thơ, Văn, Nhạc, Họa, như ở các nước phương Tây.

Về nội dung chính yếu, chất liệu trong thơ văn Thanh Tâm Tuyền là ý thức thất bại. Thất bại của con người trước định mệnh nói chung, cụ thể là sự bất lực của giai cấp trí thức tiểu tư sản Việt Nam trước thời cuộc. Viết văn, làm thơ, làm nghệ thuật nói chung, là cố gắng vượt

qua sự thất bại đó, biến nó thành nghệ thuật.

Thanh Tâm Tuyền là người sâu sắc, uyên bác, tài hoa, nghiêm túc, tư cách và tiết tháo.

*

Thanh Tâm Tuyền tên thật là Dzur văn Tâm, sinh ngày 13 (có nơi ghi 15) tháng 3 năm 1936, tại Vinh, Nghệ An. Trong bài Thơ Mừng Năm tuổi, làm năm Nhâm Tý 1972, ông đã kể chi tiết tiểu sử (1) . Từ 1952, ông đã đi dạy học, trường Minh Tân, Hà Đông và có truyện đăng báo Thanh Niên, Hà Nội.

Sau đó, 1954 vào Nam hoạt động trong Tổng Hội Sinh Viên Hà Nội di cư , cùng với những người sẽ trở thành bạn văn nghệ về sau : Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Sỹ Tế, Trần Thanh Hiệp, cùng chủ trương nguyệt san Lửa Việt.

Tại Sài Gòn, 1955, ông viết cho các tuần báo Dân Chủ, Người Việt và nổi tiếng từ những tác phẩm đầu tay, tập thơ Tôi Không còn Cô Độc, 1956, và truyện Bếp Lửa, 1957. Thời điểm này, ông tích cực tham gia biên tập báo Sáng Tạo (1956-1960) do Mai Thảo đứng tên, và ông thường được xếp vào " nhóm " Sáng Tạo, có ảnh hưởng lớn trên văn học Miền Nam suốt một thập niên.

1962, bị động viên vào trường Sĩ quan Thủ Đức, được giải ngũ, rồi tái ngũ trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, phụ trách chủ yếu việc huấn luyện văn hóa, và làm báo quân đội, " tám năm quân ngũ chưa nổ một phát súng với địch " (1972), cấp bậc cuối cùng là Đại úy. Sau 1975, bị bắt đi học tập, trong 7 năm, tại trại Long Giao (Long Khánh) và nhiều trại cải tạo Miền Bắc. Cuối cùng sang định cư tại

Hoa Kỳ từ 1990. Ông qua đời vì ung thư phổi, tại nơi cư ngụ.

Thanh Tâm Tuyền là tác giả khoảng mười đầu sách ; ba tập thơ : Tôi Không Còn Cô Độc (1956), Liên - Đêm - Mặt Trời Tìm Thấy (1964, Sài Gòn), Thơ ở Đâu Xa (1990, Mỹ). Ba truyện : Bếp Lửa (1957), Khuôn Mặt (1964), Dọc Đường (1967). Bốn tiểu thuyết : Cát Lầy (1966), Mùa Khơi (1970), Tiếng Động (1970) Một Chủ Nhật Khác (tháng 2, 1975). Một vở kịch ngắn : Ba Chị Em (1965). Một phiếm luận Tạp Ghi (1970). Ông còn nhiều tác phẩm chưa xuất bản, như tiểu thuyết Ung Thư đăng nhiều kỳ trên báo Văn, từ 1964, là một tác phẩm quan trọng.

Miền Nam Việt Nam những năm 1955-1960 bùng lên một sinh khí văn hóa. Hàng triệu người từ Bắc di cư vào Nam, những người từ nông thôn bước vào, hay trở về thành thị sau chiến tranh, tình hình an ninh và giá cả ổn định, các trường trung và đại học phát triển, sách báo, đĩa nhạc, nhập khẩu ào ạt với giá rẻ nhờ ngoại viện. Thơ Thanh Tâm Tuyền xuất hiện trong bối cảnh đó. Ít người mua và cầm trong tay tập thơ Tôi Không Còn Cô Độc, nhưng nhiều người, nhất là giới thanh niên, đọc thơ ông trên tạp chí Sáng Tạo, bên cạnh thơ hiện đại khác của Tô Thùy Yên, Quách Thoại, Nguyên Sa, Trần Thanh Hiệp, Người Sông Thương.

Người đọc theo dõi, tìm hiểu, chứ thật sự yêu thích thì không nhiều ; cũng có người, có bài báo chê trách là thơ lập dị, bí hiểm, hũ nút.

Mười lăm năm sau, tháng 11-1973, khi sự nghiệp thơ văn Thanh Tâm Tuyền đã an vị, báo Văn đã ra một số đặc biệt về đề tài này, ngày nay là tư liệu hiếm quý. Trên báo này, Lê Huy Oanh, nhà biên khảo

chuyên về thơ, đã có hai bài : một bài kể lại quá trình tiếp xúc thơ Thanh Tâm Tuyền, từ chỗ ghét bỏ đến yêu thích ; một bài giải thích " lỗi thơ Thanh Tâm Tuyền " qua bài Phục Sinh nổi tiếng trong sự khen chê, với những câu : Tôi buồn khóc như buồn nôn... Tôi buồn chết như buồn ngủ...

Tôi Không còn Cô Độc có lẽ chỉ là lời tâm nguyện như khi nhà thơ nói tôi gọi tên tôi cho đỡ nhớ , hay có người cầm súng bắn vào đầu / đạn nổ nhịp ba / không chết . Người đọc bực mình vì những lời lạ lẫm như thế thì ít, nhưng nhiều người phẫn nộ vì lời thách thức in ở đầu sách :

" Ở đây tôi là hoàng đế đầy đủ quyền uy. Bởi vì người vào trong đất đai của tôi, người hoàn toàn tự do. Để cai trị tôi có những luật lệ tinh thần mà người phải thần phục nếu người muốn nhập lãnh thổ. Người hoàn toàn tự do. Và có thể ném cuốn sách ra cửa sổ ".

Lê Huy Oanh kể lại rằng : " trước đó tôi đã quăng tập thơ qua cửa sổ, rồi lại nhặt lên, trân trọng nhìn nó một hồi lâu trước khi từ từ, rất từ từ ấn nó vào ngực " (báo Văn đã dẫn, tr.8). Dĩ nhiên đây là cách nói tượng trưng.

Trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp, Thanh Tâm Tuyền nhất định phải biết câu thơ phá thể thời 1946, như Nhớ Máu của Trần Mai Ninh, Đèo Cả của Hữu Loan, Sáng mát trong như sáng năm xưa của Nguyễn Đình Thi. Nhưng dù phá thể, câu thơ này vẫn còn giữ vần điệu. Thanh Tâm Tuyền phá vỡ cái vỏ ngữ âm của câu, hay bài thơ : loại trừ vần, không theo nhịp của ngôn ngữ, xáo trộn thanh điệu bằng trắc ; muốn như thế, ông phải sắp xếp lại ý tưởng, hình ảnh, để

làm mới ngôn ngữ. Thơ xưa đem tư tưởng ra " diễn ca ", còn Thanh Tâm Tuyền tháo gỡ guồng máy ngôn ngữ ra từng bộ phận rồi lắp ghép lại thành những chức năng mới, trong văn bản mới.

Dựa trên lời Nietzsche, ông gọi đây là quan niệm nghệ thuật Dionysos đối lập với quan niệm Apollon, " nghệ thuật phá vỡ những hình thức sẵn có hỗn loạn trong những niềm cảm xúc, một nghệ thuật của say sưa, một vẻ đẹp hãi hùng mọi rợ, nghệ thuật bắt nguồn từ một nhân sinh quan bi thảm ".

Câu này trong bài Nỗi Buồn Trong Thơ Hôm Nay, Thanh Tâm Tuyền viết năm 1955 - khi ông 19 tuổi - là một văn kiện cơ bản, trong lý luận về thơ. Trong chừng mực nào đó, nó tiếp nối bài Mấy YÙ Nghĩ về Thơ của Nguyễn Đình Thi năm 1949, về nguyên tắc và lý thuyết. Về mặt nội dung và thực tiễn sáng tạo, Thanh Tâm Tuyền đi xa hơn. Chất hiện đại trong thơ ông một phần do ảnh hưởng thơ thế giới, chủ yếu là thơ Pháp, từ Rimbaud, Lautréamont đến Apollinaire, nhất là thơ Siêu Thực của nhóm Breton, Eluard, mà ông tiếp thu trực tiếp, mà không kinh qua nhà trường Pháp thuộc như thế hệ đi trước.

Thanh Tâm Tuyền không học đúng bài bản như Xuân Diệu, Vũ Hoàng Chương, cho nên tự do hơn. Xuân Diệu, về già, vẫn mơ ước làm một Ronsard. Thanh Tâm Tuyền thạo tiếng Pháp, ham đọc, nên tiếp xúc được với nhiều tác giả trên thế giới từ Gorki, Plekhanov, Marx, Trosky đến những tác giả mới hơn như Laurence Durrell hay Soljenitsyne qua tiếng Pháp. Từ đó, thơ ông có chất quốc tế, trong nền Cộng Hòa Thế Giới :

Các anh Cộng Hòa đã chiến đấu cho Tây Ban Nha.

*Xứ sở Lope de Vega Garcia Lorca.
Một Breton tình điên còn nước nở.
Mà Hy vọng Malraux còn thốn thức.
Và mãi Ernest còn tiếc thương.
Andalousie đôi quên khiêu vũ.
Việt Nam ồm yếu quên ca dao.*

Câu "quốc tế ca" của Thanh Tâm Tuyền nhiều người thuộc nhất có lẽ là hai câu đầu dùng làm tựa đề cho bài thơ, đăng trên báo Sáng Tạo, số 4 tháng Giêng 1957 :

*Hãy cho anh khóc bằng mắt em.
Những cuộc tình duyên Budapest.*

Bài này làm vào tháng 12-1956, một tháng sau khi Hồng Quân Liên Xô, nhân danh khối liên minh quân sự Vác-xô-vi tràn ngập Hung-ga-ri và thủ đô Bu-đa-pet. Sau đó ông còn làm tiếp Bản Anh Hùng Ca Budapest cũng đăng trên Sáng Tạo.

Thanh Tâm Tuyền chưa bao giờ ra khỏi Việt Nam cho đến ngày sang Hoa Kỳ định cư vĩnh viễn. Nhưng thơ ông đầy những thành phố : Vác-xô-Vi, Béc-Lin, Bình Nhưỡng, Bắc Kinh, Moscou, Praha, Paris, Madrid, Bruxel, Genève. Nhưng không có lũy tre, con đò, bờ dâu, nương sắn. Thơ Thanh Tâm Tuyền là thơ thành phố : thơ Pháp, đến Prevert là hoàn toàn đô thị hóa ; thơ Việt Nam, đến Thanh Tâm Tuyền cũng quành vào đô thị. Xưa kia, Nguyễn Bính đã mơ Phường Chèo làng Đặng ; gần hơn, Đinh Hùng còn nhớ tháng giêng quê bạn hội đêm rằm ; đến Thanh Tâm Tuyền Tôi Không Còn Cô Độc là tên

một bài thơ dưới dạng hợp xướng hiện đại, với nhiều giọng hát, và có giọng thi sĩ :

*Tôi đã chết nghẹn ngào.
ôm tình yêu tự do chật ngực.
tôi chết và chỗi từ.
đừng ai gọi tôi là thi sĩ.*

(...)

*Hôm nay tôi dự hội.
hôm nay dùng mắt nhìn.
hôm nay dùng lời dịu.
cô độc phút tan tành.
tôi không còn cô độc.
Ông già : tôi không còn cô độc.
Hợp xướng : tôi không còn cô độc.
Em gái : tôi không còn cô độc.
Hợp xướng : không ai còn cô độc.
không ai còn cô độc...*

Thơ Thanh Tâm Tuyền khi ngân vang hợp xướng, khi u uẩn tiếng kèn đồng :

*Một người da đen một khúc hát đen.
Bầu trời đen sâu không cùng.
Những giòng nước mắt.
Xé nát thân thể bằng tiếng kèn đồng.*

Bằng giọng của máu của tủy của hờn bắt đầu ngày tháng.

Giữa rừng không lối rừng mãi trống không.

(...)

Vì blues không xanh, vì điệu blues đen.

Trên màu da nước nở.

(Đen, Sáng Tạo, số 8, tháng 5-1957).

Thơ Thanh Tâm Tuyền, tự nó, là một thế giới, và đồng thời một không gian nhìn ra thế giới. Đây là đặc tính của thơ Thanh Tâm Tuyền, ở những nhà thơ khác dù rất hiện đại, cũng không có, hoặc không rõ nét. Ví dụ trong thơ Tô Thùy Yên, chủ yếu ta thấy thảm kịch Việt Nam ; thơ Lê Đạt chủ yếu phản ánh tâm cảnh người dân châu thổ Sông Hồng ; thơ Dương Tường đưa vào nhiều tiếng nước ngoài, thành thốt giọt mưa dương cầm tím mộng scheherazade, vẫn là cái liếc nhìn ra thế giới, không phải là tầm nhìn sâu thẳm, xâu xé, xoáy vào thân phận làm người, chủ yếu là người nhược tiểu. Nói như vậy, không có ngụ ý rằng thơ Thanh Tâm Tuyền nhẹ tính cách dân tộc. Phân biệt dân tộc với nhân loại là phiến diện : trong thế giới có Việt Nam và trong Việt Nam có thế giới. Trong Guernica của Picasso có Bến Tre, trong tranh khắc gỗ đình làng Việt Nam có Picasso. Tôi nói thơ Thanh Tâm Tuyền trong hình thức và nội dung là một bước ngoặt trong nghệ thuật và tâm thức Việt Nam là vậy.

Tuy nhiên cũng phải ghi nhận với ít nhiều tiếc rẻ là lối thơ Thanh Tâm Tuyền không có người thừa kế. Bản thân Thanh Tâm Tuyền về sau, trong tập Thơ ở đâu xa cũng trở về với những thể thơ truyền

thống. Nhưng đây là những bài thơ làm trong lao lý, trong những hoàn cảnh đặc biệt, không cho phép chúng ta suy diễn về lý thuyết. Dù sao ông đã mở ra những chân trời mới và cách tân quan niệm thi ca.

*

Câu thơ, bài thơ mới, đọc qua thấy ngay. Câu văn, cuốn truyện mới, khó nhận ra hơn. Người bình luận phải phân biện : mới so với cái gì, và mới ra sao. Nhưng điều cụ thể nhất lại là : người đọc đương thời có nhận ra nét mới ấy không ?

Thưa rằng có. Nhà văn Nguyễn quốc Trụ, 1973, trên báo Văn, số đặc biệt Thanh Tâm Tuyền đã dẫn, có một bài viết căn cơ trình bày giá trị, nghệ thuật và tính chất súc tích của truyện Bếp Lửa, 1957. Ông trích dẫn cặn kẽ nhiều văn bản, nhiều tham khảo, để lại một chứng từ chính xác (2) .

Tôi còn một chứng từ riêng : bạn tôi là Đinh Ngọc Mô, nhiều người biết vì có thời hướng dẫn mục Đỗ Vui Để Học trên truyền hình Sài Gòn, quen nhau từ 1965 tại Đà Lạt, gặp lại nhau 1970 tại Paris. Lúc ấy, Mô sống vất vả, lang bang, đi đàn hát trong các nhà hàng Việt Nam để mưu sinh. Một tối về khuya, dọc Boulevard des Italiens, Mô đã đọc thuộc lòng cho tôi nghe những trích đoạn dài của Bếp Lửa mà anh tâm đắc và cho là tân kỳ. Thuộc thơ Thanh Tâm Tuyền đã là khó, thuộc văn xuôi lại không dễ. Vắng tin nhau khá lâu, có người mách là Mô đã qua đời, đã tự tử bên Canada. Tôi không muốn tin, nhưng mỗi lần mở truyện Bếp Lửa, là tôi tìm lại những đoạn Mô đã đọc, cho đến bây giờ sách đã vàng ố, tả tơi, rách nát như cuộc đời

của chúng tôi. Trước khi kể lại chuyện này, tôi rà lại tin tức, thì bè bạn bốn bể năm châu đều xác nhận chuyện buồn. Mà tôi vẫn chưa tin, và muốn hỏi Mô : Mô ơi, thật à ? Cậu ấy vui tính, hay đùa. Bạn đọc cho là tôi lạc đề. Thân tình thì biết tôi chỉ mới lạc dòng, lạc giọng, mà không lạc đề.

*

Tiềm năng đọc giả thời đó là học sinh trung học : sinh viên đại học chưa nhiều. Và chúng tôi thiếu sách để đọc. Văn chương quốc ngữ thời đó, bỏ ra một kỳ nghỉ hè, có thể đọc hết toàn bộ. Sách Tự Lực, Vũ Trọng Phụng thì đọc cả rồi... Các tác gia ở lại miền Bắc ít được tái bản. Và chúng tôi khao khát cái mới, các truyện ngắn của Doãn Quốc Sỹ, Dương Nghiễm Mậu, Mai Thảo, Thao Trường. Những Chiêu hoa cập điều, với Hương gió lướt đi. Thậm chí, chúng tôi còn bắt công với cái cũ : tạp chí Văn Hóa Ngày Nay của Nhất Linh bán chạy được hai số, rồi thôi. Đoán già đoán non : các vị Đình Ngọc Mô, Nguyễn Quốc Trụ, cũng như tôi, đã đọc Bếp Lửa trên ghế trường trung học, trước khi hư thân mất nết ở nơi khác.

Bếp Lửa là một truyện vừa, vừa một trăm trang. Thanh Tâm Tuyền viết liền mạch, rất nhanh, trong vài tháng, xong tháng 10-1956, đưa đi kiểm duyệt và xuất bản ngay (3) . Không có độ lùi để sửa chữa. Sau này, khi tái bản, ông muốn sửa chữa, nhưng không làm được và viện dẫn Malraux : người ta không viết lại được một cuốn sách. Nhưng có một truyện ngắn Đại Lộ, nội dung na ná, in lại trong tập truyện Khuôn Mặt, 1964.

Truyện được viết từ ngôi thứ nhất tôi . Người kể, tôi tên Tâm, cùng

tên với tác giả, đi dạy học tại một trường công giáo tại Bắc Ninh, còn tác giả dạy tư thực ở Hà Đông, khoảng 1952.

Tuy nhiên Bếp Lửa không phải là tự truyện, đại khái như tác phẩm Kẻ Dưng, *l'Etranger*, 1942 của Albert Camus, bắt đầu bằng câu nổi tiếng : hôm nay mẹ tôi mất, nhưng chính bà mẹ Camus lại sống lâu hơn tác giả. Trong Bếp Lửa, Tâm mồ côi bố từ nhỏ, sau đó mồ côi mẹ, trong khi bà cụ tên thật là Thạch thị Kim , ngày nay còn sống, ở Long Khánh. Tính cách mồ côi ở đây là một ẩn dụ, như ở Kẻ Dưng hay Cũng Đành của Dương Nghiễm Mậu sau này.

Không phải là tự truyện, nhưng Bếp Lửa phản ánh tâm trạng tác giả, và một số thanh niên đồng lứa vào thời điểm trước hiệp định Genève, 1954, tại Hà Nội, và vùng phụ cận dưới sự kiểm soát của Pháp. Chủ yếu là những nét chấm phá nhẹ nhàng, nhưng rất sắc về tâm thức chính trị của con người lúc đó qua những nhân vật : ông Chính, đảng viên Quốc Dân Đảng, còn hoạt động ; Bảo có tham dự phong trào Ngũ Xã nhưng nay đã tuyệt vọng ; Đại say đắm chủ nghĩa mác xít và chuẩn bị ra khu ; Hòa nhân viên phòng nhì ; Ngọc hoàn toàn hư vô và chối từ tổ quốc... Giữa họ là những nhân vật nữ, hiền lành, vô tội, như chị em Thanh và Minh, em họ Tâm ; Hạnh ; Thịnh vào ra giữa hai vùng... Còn Tâm ? anh xê dịch giữa đám người đó, không thân không sợ, và nói như Meursault, nhân vật Kẻ Dưng : không biết rõ mình muốn gì, nhưng biết rõ những điều mình không muốn. Khi Tâm bị ông hiệu trưởng cho thôi việc, ngạc nhiên một chút rồi rùng rùng ngay. Tôi không hỏi vì có gì ông muốn tôi nghỉ việc cũng như ông đã quên không nói cho tôi biết... Tôi cũng chẳng

buồn quan tâm. Tôi nhẹ nhõm vô cùng và ngủ một giấc rất say (tr.90).

Trong thế giới ấy, quan hệ tình cảm cũng mong manh, sắc sắc không không, như giữa Tâm và Thanh, một cô em họ, cũng mồ côi cha mẹ. Đôi khi tôi nghĩ tôi có thể yêu Thanh và che chở cho Thanh, giây thân thích giữa chúng tôi không đáng kể (...) nhưng chưa bao giờ tôi nói ý nghĩ của tôi cả (tr.12).

Quan hệ tính dục cũng nhẹ nhàng thôi. Tâm gặp lại Hạnh, một cô bạn học cũ, đi cùng một chuyến xe chở hàng từ Bắc Ninh về Hà Nội. Đến Hà nội, mưa lớn hơn, chúng tôi cùng đi ăn cơm với nhau. Và đêm ấy tôi ngủ với Hạnh ở khách sạn (tr.72). Chấm dứt chương 4. Bước sang chương 5 :

Tôi có cùng về Hà Nội với Hạnh một vài lần. Gần nhau, tôi nhận thấy chiến tranh - hay chỉ cần sự đe dọa của chiến tranh, tổng quát là sự khủng bố tinh thần - đã thổi vào máu Hạnh sự say đắm nhiệt tình trong yêu đương (...). Sau mỗi lần như thế, khi lấy lại bình thường, Hạnh có vẻ ngượng ngùng. Có một lần nằm cạnh tôi, Hạnh nắm tay tôi để lên ngực nàng nói :

- Anh có khinh em không ? (tr.76).

Dĩ nhiên là các vị Nam Tào văn truyện kiêm Bắc Đẩu lịch sử sẽ có người bắt bẻ, hạch hỏi : chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, hay bảo vệ tự do, chỉ có kích thích tính dục người phụ nữ hay sao ? Bếp Lửa là một trước tác nghệ thuật, và Thanh Tâm Tuyền đã có lần nói : " người nghệ sĩ đưa sinh mệnh mình để đảm bảo sự thành thật của tác phẩm ", thì ắt không buồn quan tâm đến những

vấn nạn ấy. Điều chúng ta ghi nhận là nét hững hờ, lãnh đạm của Tâm đã thổi dạt Bếp Lửa trôi xa, không những với Giòng sông Thanh Thủy của Nhất Linh mà còn xa với Khu Rừng Lau của Doãn Quốc Sỹ hay Thần Tháp Rùa của Vũ Khắc Khoan đồng hội đồng thuyền.

Một thắc mắc, nhỏ thôi : không khí Hà Nội khoảng 1950-1952 nhất định phải khác xa không khí Sài Gòn 1970-1972. Nhưng về cơ bản, tâm lý thanh niên trí thức có khác nhau nhiều không ?.

Ngày nay, ngọn lửa chiến tranh vẫn còn tàn phá nhiều nơi trên thế giới ; và giữa tiếng kêu la thất thanh của trẻ con, vẫn có lời vinh danh Thượng Đế. Trong Bếp Lửa, Thanh Tâm Tuyền đã viết " theo tôi có những lúc người ta cần giải quyết giữa người và người và Thượng Đế không nên có mặt ở lúc ấy (...) Thượng Đế đã bị lôi kéo vào tấn thảm kịch riêng tư của loài người và chỉ có thể thoát ra với sự thất bại " (tr.67).

Tại Việt Nam, một giải đất còm cõi đau thương, năm 1956, một thư sinh mặt trắng, 20 tuổi, đã viết đồng dạng được một câu như thế, kể cũng là lời tiên tri lạ lùng và cao siêu đấy chứ ?.

*

Về phong cách, Bếp Lửa là một tác phẩm làm mới văn chương chữ nghĩa theo nhận định của Nguyễn Quốc Trụ trong bài đã dẫn. Vậy mới, là so với cái gì, và mới ra sao ?

Trong một bài viết tưởng mộ Nguyễn đức Quỳnh, tác giả Thăng Kinh, Thanh Tâm Tuyền 1974 đã viết : " Cùng với Những Ngày Thơ Ấu của Nguyên Hồng, Thăng Kinh là quyển tiểu thuyết quan trọng đối với tôi. Đó là quyển sách đã vỡ lòng, đã mở mắt (...) Tôi không phải là

người của một vài quyển sách. Trước và sau khi đọc Thăng Kinh, Những Ngày Thơ Ấu, tôi đã đọc hầu hết tiểu thuyết Việt Nam, tôi hiểu được giá trị, tôi cảm được cái hay của nhiều tác giả khác nhưng chỉ có hai tác giả Nguyễn đức Quỳnh và Nguyên Hồng gây được ở tôi lòng ngưỡng mộ. Văn chương phát sinh từ lòng ngưỡng mộ. Nên tôi không bao giờ quên ơn người đã khơi dậy lòng ngưỡng mộ nơi tôi " (4) .

Một lời tình tự như vậy, ở một người ít tự sự như Thanh Tâm Tuyền là quý hóa, là một chìa khóa đưa ta vào thế giới tiểu thuyết, mỗi hạnh phúc đau đớn, bắt đầu từ Bếp Lửa, rồi đến Khuôn Mặt, Dọc Đường, Cát Lầy, Ung Thư, Mù Khơi, Tiếng Động...

Đối với Thăng Kinh (1942, nxb Hàn Thuyên, Hà Nội), niềm ngưỡng mộ có lẽ dừng lại ở nội dung mới lạ của tác phẩm, thêm chút tình riêng với tác giả. Chữ nhân vật Kinh, khỏe mạnh, tự tin, tích cực rất xa với nhân vật truyện Thanh Tâm Tuyền ; hành văn rậm rạp của Nguyễn đức Quỳnh cũng xa với lối viết trần trụi trong Bếp Lửa.

Gần nhau hơn là Những Ngày Thơ Ấu, Nguyên Hồng viết năm 1938, khi 20 tuổi, như trường hợp Bếp Lửa, dưới dạng tự truyện ở ngôi thứ nhất. Bằng giọng văn đơn giản, Nguyên Hồng kể lại tuổi thơ cơ cực, một cách thành thực, như chuyện người mẹ ngoại tình bị gia đình nhà chồng hắt hủi mà đưa con một mực yêu thương. Nhưng cơ bản thì hai truyện khác nhau : Những Ngày Thơ Ấu là tự truyện của một người, dĩ nhiên là mang nét xã hội ; Bếp Lửa là truyện một thế hệ thanh niên ưu thời mẫn thế, mang nặng chất trí thức và chính trị. Nguyên Hồng viết đơn giản, nhưng tinh thoáng vẫn có những đoạn

văn chương, ví dụ ngay ở chương I (Tiếng Kèn) : Những buổi chiều vàng lạng lẽ... Buổi chiều nào cũng vậy..., không hề có trong Bếp Lửa. Và trong một bài báo, Nhân Nghĩ về Hội Họa, 1956, Thanh Tâm Tuyên khước từ lối " văn chương có thể đặt tên là văn chương của bài tập đọc, luận mẫu cho học trò " (Văn 11/1973, tr. 78). Từ đó, đem Bếp Lửa ra giảng dạy ở học đường là việc khó, vì khó tìm ra một vài trích đoạn tiêu biểu gọi là " trích điểm ". Kinh nghiệm của tôi : yêu cầu sinh viên phải đọc toàn bộ tác phẩm, rồi đưa ra những chủ đề tổng hợp, về hình thức, nội dung. Ví dụ lối kể chuyện đơn tuyến, một mạch theo dòng thời gian, không một lần quay lại quá khứ - cho dù có rơi rớt một vài kỷ niệm - về người mẹ và bà ngoại.

Lối dùng từ bình dị, ưu tiên cho từ đơn âm, ít từ kép, càng ít từ hán việt hay thành ngữ.

Lối đặt câu ngắn, có khi cụt ngủn, có khi lược từ. Câu văn cô đúc, có lúc khó hiểu, như là lời nói nén chặt nội tâm : Một bên đường cỏ hoang và núi đóng đồn binh (tr.47). Ngọn núi bắt đầu thấy cứng mình vì nghe nắng sắp về dữ dội (tr. 87). Câu được nhiều người nhắc : Buổi sáng mùa đông ngày ngất vào lối 10 giờ (tr.11). Buổi chiều ngất ngư chưa muốn ngủ (tr.28).

Nhưng nét mới quan trọng là không khí chung của toàn truyện Bếp Lửa, không phân biệt nội dung, tư tưởng, hình thức, nghệ thuật và ngữ pháp. Thậm chí người đọc có thể hỏi : Bếp Lửa, bếp lửa nghĩa là gì ?

Với tôi, có lẽ thêm vài kẻ bạn, Bếp Lửa là một bài hát.

Bài hát " chỉ được nghe một lần trong đời. Bài hát xưa lắm, những

người thích nó kẻ đã chết, người còn sống thì quên không nhắc lại. Riêng tôi, tôi thường thì thăm với chính mình những phút cô đơn " (5) .

Có ai đó đã viết đâu đó về âm hưởng nhạc blues trong thơ Thanh Tâm Tuyền, tôi chỉ biết ông đã thiết lập quan hệ mật thiết giữa các bộ môn nghệ thuật. Điều này, ngày xưa, nhóm Tự Lực đã làm, nhưng còn hời hợt, dù rằng nhà văn Nhất Linh, nhà thơ Thế Lữ, khởi đầu là những sinh viên trường Mỹ Thuật. Thời đó, họ chỉ đặt những tác phẩm nghệ thuật bên cạnh nhau. Họa hoãn lắm mới có bài Nguyễn Tuân về tranh Nguyễn Phan Chánh. Ở Việt Nam, không có nhà thơ sành hội họa như Baudelaire, cũng không có tình bằng hữu giữa các nhà thơ như Aragon, Eluard với họa sĩ Picasso hay Chagall ở Pháp. Thanh Tâm Tuyền thật sự muốn bắc cầu giữa các bộ môn nghệ thuật, nhất là giữa thơ và hội họa, và thân thiết với các họa sĩ Thái Tuấn, Ngọc Dũng, Duy Thanh, bài Nhân nghĩ về Hội họa viết năm 1956 - hai mươi tuổi - ông đề tặng ba người ấy.

Họa sĩ Thái Tuấn kể lại rằng trong một cuộc triển lãm năm 1958, ông có bức sơn dầu vẽ một người đàn ông đội mũ đeo ống sáo trên vai, chừng mực nào đó, là một chân dung tự họa ; ông không biết đặt tên là gì. Thanh Tâm Tuyền đề nghị gọi là Hóa Thân, Thái Tuấn rất tâm đắc. Ý nhà thơ : anh vẽ cái gì thì cũng là hóa thân vào bức họa, tranh nào rồi cũng thành chân dung họa sĩ. Nghe chuyện, tôi cứ nghĩ Thanh Tâm Tuyền mượn ý từ một tựa đề tiểu thuyết của Kafka. Đọc lại bài báo nói trên, tôi mới vỡ lẽ ông tham chiếu vào một chuyên khảo về nghệ thuật của Malraux Những hóa thân của Apollon - les

Métamorphoses d Apollon, 1951, và ông thường tâm đắc với Malraux. Ông viết trong bài Nhân nghĩ về Hội họa :

" Tôi công nhận nghệ thuật như một nghề như mọi nghề khác khi tôi hiểu rằng muốn làm được nghệ thuật người ta cũng cần học hỏi, luyện tập như tập sự bất cứ nghề gì. Đến đó thôi. Khi những nhà nghệ sĩ chân chính, để bảo đảm sự thành thực của tác phẩm, đã mang sinh mệnh chính mình ra thách đố, thì lúc ấy nghệ thuật không còn là một nghề nữa, nó là hành động siêu việt của nhân loại trong cuộc tìm kiếm đời sống chính đích " (Văn, số 11- 1973 đã dẫn, tr. 78).

Đoạn trích văn này có thể tóm lược quan niệm và sự nghiệp văn thơ, nghệ thuật của Thanh Tâm Tuyền, và làm kết từ cho bài này.

Chúng tôi gửi thêm vào đó niềm kính trọng và thương tiếc khôn nguôi với một Lòng Suối Trong Xanh đã lặn sâu vào lòng đất, trở về cõi thủy chung. Một dòng thơ đời đời thao thiết nuôi dưỡng Tình Yêu và Quê Hương trong mỗi chúng ta, cho mỗi chúng ta, trong thân phận làm người, làm người trong hay ngoài đất nước, luôn luôn trong nhân loại.

Trong truyện Bếp Lửa, sáng tác năm hai mươi tuổi, Thanh Tâm Tuyền đã hạ một câu kết, để đời, - khi hiu hắt, khi ngời sáng, trong tâm thức thế hệ chúng tôi :

" Anh yêu quê hương vô cùng và anh yêu em vô cùng ".

Đời người, vô cùng rồi cũng đến vậy thôi.

Vô cùng Thanh Tâm Tuyền.

Thanh. Tâm. Tuyền.

Thanh Tâm

Tuyển.

Đăng Tiến.

Ngày giỗ Trịnh công Sơn.

Orléans, 01-4-2006.

(1) - Thanh Tâm Tuyển, Văn, số 199, tháng 4-1972, Sài Gòn.

(2) - Văn, số đặc biệt Thanh Tâm Tuyển, tháng 11-1973, Sài Gòn.

Nhóm Thư Ấn Quán của Trần Hoài Thư dự tính in lại nguyên văn số báo để tặng bạn đọc, qua e-mail tranhoaithu@verizon.net. Hoan hô Trần Hoài Thư.

(3) - Thanh Tâm Tuyển, Bếp Lửa, nxb Nguyễn đình Vượng, 1957, Sài Gòn, Chúng tôi trích đoạn từ bản này.

(4) - Thanh Tâm Tuyển, Văn, Giai Phẩm, tháng 6-1974, tr.21-22, Sài Gòn.

(5) - Thanh Tâm Tuyển, Buổi sáng Ngoài Bãi Biển, trong Khuôn Mặt, tr.98, nxb Sáng Tạo, 1964, Sài Gòn.

Nguồn: Chimviet.free

Được bạn: CT.Ly đưa lên

vào ngày: 25 tháng 5 năm 2007